
**CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ
QUỐC TẾ KLF**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 7
Báo cáo kết quả công tác soát xét	8
Báo cáo tài chính đã được soát xét	9 – 41
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>9 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>14 – 41</i>

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF (sau đây viết tắt là “Công ty”), đổi tên từ Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế FLC, tiền thân là Công ty Cổ phần Dịch vụ, Thương mại và Đầu tư Tân Mỹ Đình, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104168889 ngày 18 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 22 ngày 25 tháng 07 năm 2017. Công ty đã thực hiện việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 11 tháng 09 năm 2013, mã giao dịch chứng khoán của Công ty là “KLF”.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104168889 thay đổi lần 22 ngày 25 tháng 7 năm 2017 lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 22: 1.653.525.610.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/6/2017: 1.653.525.610.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Liên hợp thể thao Golfnet, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 3795 6869
Fax : 04 3795 6869
Mã số thuế : 0104168889

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì cho sân golf);
- Giáo dục thể thao và giải trí (Chi hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động của đại lý bán vé máy bay;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfmet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất nơi thăm dò;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Giáo dục nghề nghiệp; Cung ứng lao động tạm thời; Đào tạo Cao đẳng (Chỉ hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khai thác quặng sắt;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Quảng cáo;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Trang trí nội, ngoại thất; Dịch vụ lưu trú;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; gốm, sứ, thủy tinh, mây tre;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, vũ trường, phòng hát Karaoke);
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô, bằng đường sắt theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, vũ trường, phòng hát Karaoke);
- Xuất khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Khai thác và thu gom than cứng, than non; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác khoáng, hóa chất và khoáng phân bón;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
- Sản xuất than cốc; Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: "Sản xuất động cơ (trừ động cơ đồng hồ); Sản xuất dây cáp kim loại, đai xếp nếp và các chi tiết tương tự; Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện";
- Sản xuất linh kiện điện tử; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; Sản xuất sản phẩm điện dân dụng; Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học; Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp; Sửa chữa máy móc và thiết bị Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
-

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm hương liệu, sô da, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp trình máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; Sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi; Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện;
- Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải không độc hại;
- Xây dựng công trình công ích; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết : Bán lẻ đồ uống không cồn, bán lẻ đồ không chứa cồn;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết : bán lẻ hoa, cây cảnh;

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Dịch vụ ăn uống khác; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Xuất bản phần mềm;
- Hoạt động chiếu phim;
- Hoạt động viễn thông có dây;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada;
- Cung cấp truy cập internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up);
- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet);
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: “ Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: “ Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động phiên dịch;
- Hoạt động thú y;
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê ô tô;
- Dịch vụ hệ thống đảm bảo an toàn;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa. Chi tiết: Vệ sinh văn phòng, căn hộ hoặc nhà riêng, nhà máy, cửa hàng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa;
- Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức và phục vụ các hoạt động thể thao;
- Hoạt động thể thao khác;
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 9 đến trang 41).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Thế Anh	Thành viên	
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	
Ông Lê Tân Sơn	Thành viên	
Bà Trần Thị My Lan	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Công	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Ngô Thị Nguyễn Ngọc	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Thiện Phú	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Mỹ Dung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Văn Sắc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Bình Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Công

Ngày 09 tháng 8 năm 2017



Số : 01.01/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 09 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc Tế KLF

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF, được lập ngày 09 tháng 8 năm 2017 từ trang 09 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHKTKT số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 187 Đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec - 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu Liên hợp thể thao Golfet, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		788.932.442.637	640.971.958.789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.571.499.650	5.591.746.409
1. Tiền	111		7.571.499.650	5.591.746.409
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		764.152.166.777	616.137.320.756
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	274.582.361.360	164.808.220.199
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	45.253.164.976	19.670.310.897
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	323.585.800.000	398.820.800.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	134.309.840.336	32.732.119.409
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(13.579.171.350)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		171.455	105.870.251
IV. Hàng tồn kho	140		10.064.465.792	7.923.261.029
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.064.465.792	7.923.261.029
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.144.310.418	11.319.630.595
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	679.457.519	2.046.292.372
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.460.989.277	9.272.474.601
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		3.863.622	863.622
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.140.526.796.962	1.205.219.220.195
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		644.550.529.421	603.685.901.417
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.9	594.496.916.921	553.685.901.417
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	50.053.612.500	50.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		4.056.967.897	18.603.903.674
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	4.056.967.897	18.603.903.674
<i>Nguyên giá</i>	222		6.023.929.673	23.533.465.439
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.966.961.776)	(4.929.561.765)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	134.735.907.176	136.096.875.932
<i>Nguyên giá</i>	231		136.096.875.932	136.096.875.932
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(1.360.968.756)	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	355.030.041.359	443.386.434.654
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	69.905.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		346.030.041.359	368.732.466.359
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.000.000.000	9.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(4.251.431.705)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.153.351.109	3.446.104.518
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2.153.351.109	3.446.104.518
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.929.459.239.599	1.846.191.178.984

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu Liên hợp thể thao Golfet, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		220.160.322.036	140.877.973.365
I. Nợ ngắn hạn	310		216.980.973.289	135.744.822.699
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	172.026.498.956	61.378.797.228
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	8.635.851.822	3.587.372.822
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	3.981.443.719	4.917.626.087
4. Phải trả người lao động	314		1.303.701.553	1.632.190.863
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	1.099.161.040	5.948.847.177
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	125.123.922
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	3.549.366.686	2.219.734.811
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	26.035.532.610	55.580.712.886
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		349.416.903	354.416.903
II. Nợ dài hạn	330		3.179.348.747	5.133.150.666
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21	617.915.592	617.915.592
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	2.561.433.155	4.515.235.074
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.709.298.917.563	1.705.313.205.619
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	1.709.298.917.563	1.705.313.205.619
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.653.525.610.000	1.653.525.610.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>1.653.525.610.000</i>	<i>1.653.525.610.000</i>
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.084.084.516	2.084.084.516
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		53.689.223.047	49.703.511.103
- <i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>49.703.511.103</i>	<i>49.191.780.576</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>3.985.711.944</i>	<i>511.730.527</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.929.459.239.599	1.846.191.178.984

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc





Trần Ngọc Hà

Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Đức Công

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu Liên hợp thể thao Golfet, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	500.580.508.369	585.399.235.419
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.372.066.338	1.097.204.283
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		497.208.442.031	584.302.031.136
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	482.953.252.710	561.337.264.753
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.255.189.321	22.964.766.383
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.653.648.158	8.187.949.602
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.817.045.340	1.778.891.347
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.372.463.186	556.818.878
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.907.074.887	11.411.236.493
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	19.548.106.341	6.914.637.106
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.636.610.911	11.047.951.039
11. Thu nhập khác	31	VI.7	91.508.370	16.260.041
12. Chi phí khác	32	VI.8	267.665.975	5.423.085.859
13. Lợi nhuận khác	40		(176.157.605)	(5.406.825.818)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.460.453.306	5.641.125.221
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.474.741.362	2.262.159.800
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.985.711.944	3.378.965.421
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	24,10	

Người lập biểu



Trần Ngọc Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Kiên

Lập ngày 09 tháng 8 năm 2017



Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Công

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu Liên hợp thể thao Golfet, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.460.453.306	5.641.125.221
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.718.605.681	1.647.048.776
- Các khoản dự phòng	03		13.579.171.350	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.593.724)	1.531.598
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(27.031.461.151)	(5.372.263.041)
- Chi phí lãi vay	06		2.372.463.186	556.818.878
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.906.361.352)	2.474.261.432
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(116.863.064.590)	(135.533.117.645)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.141.204.763)	43.056.869.748
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		110.694.053.582	116.664.444.851
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(117.384.116)	(2.925.124.049)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.332.312.186)	(556.818.878)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.422.615.078)	(12.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.090.617.502
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.000.000)	(3.166.296.466)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16.093.888.503)	18.104.836.495
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		800.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(114.565.000.000)	(73.880.800.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		148.969.083.079	45.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.478.230.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.884.717.136	272.124.002
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		49.567.030.215	(28.608.675.998)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu Liên hợp thể thao Golfet, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	82.182.049.225
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.498.982.195)	(77.557.521.077)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(31.498.982.195)</i>	<i>4.624.528.148</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.974.159.517	(5.879.311.355)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	5.591.746.409	14.020.425.439
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	5.593.724	(1.531.598)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>7.571.499.650</u>	<u>8.139.582.486</u>

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc



Trần Ngọc Hà

Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Đức Công

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Thương mại và dịch vụ.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 08
Tài sản cố định khác	04 – 06

Tài sản cố định thuê tài chính:

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	50
Nhà cửa vật kiến trúc	50

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyên nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 20%.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên liên quan trong kỳ được trình bày tại thuyết minh X.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.118.791.953	489.664.349
Tiền gửi ngân hàng	6.452.707.697	5.102.082.060
Cộng	<u>7.571.499.650</u>	<u>5.591.746.409</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>25.852.441.098</i>	<i>65.919.441.098</i>
Công ty Cổ phần FLC Travel	178.789.500	185.789.500
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vân Long	25.673.651.598	65.733.651.598
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>248.729.920.262</i>	<i>98.888.779.101</i>
Trường cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội	80.654.469	80.654.469
Công ty Cổ phần dịch vụ Y tế Hà Thành	33.786.242.012	18.825.701.765
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	24.063.870.937	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Fujikaen Việt Nam	41.154.009.457	39.566.477
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại SCO	20.159.204.610	-
Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Đông sơn	41.480.692.694	-
Công ty TNHH Vũ và Anh Em	20.305.250.000	-
Công ty Cổ phần quốc tế Đông Á	-	15.643.210.624
Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý toán nhà Ion Complex	24.469.700.324	24.607.957.324
Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Damexco	13.524.965.130	4.905.782.785
Các khách hàng khác	29.705.330.629	34.785.905.657
Cộng	<u>274.582.361.360</u>	<u>164.808.220.199</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<i>7.923.771.353</i>	-
Công ty Cổ phần FLC Travel	7.923.771.353	
<i>Trả trước các khách hàng khác</i>	<i>37.329.393.623</i>	<i>19.670.310.897</i>
Bà Nguyễn Phương Thảo	1.478.190.000	1.478.190.000
Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	2.301.575.179	-
Camperdown Dairy International Pty Ltd	1.502.409.738	1.720.480.870
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Tùng Lâm	-	10.801.600.000
Công ty TNHH FUJITSU VIET NAM	-	3.517.125.700
Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf&Resort	1.744.755.146	189.419.000
Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam	17.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu DAMEXCO	3.704.003.129	-
Các đối tượng khác	9.598.460.431	1.963.495.327
Cộng	45.253.164.976	19.670.310.897

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	<i>73.000.000.000</i>
Ông Nguyễn Đức Công (1)		73.000.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>323.585.800.000</i>	<i>325.820.800.000</i>
Trường cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội (2)	5.185.800.000	3.420.800.000
Công ty TNHH Newland Holding Việt Nam (3)	318.400.000.000	322.400.000.000
Cộng	323.585.800.000	398.820.800.000

(1) Cho Ông Nguyễn Đức Công vay theo hợp đồng số 1005/2016/HĐUTĐT/KLF-NĐCỔNG ngày 10/05/2016 với tổng số tiền là 73.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng. Trong kỳ, đơn vị đã thu hồi toàn bộ khoản cho vay này

(2) Cho Trường cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội vay theo hợp đồng số 1011/2015/HĐUTĐT/KLF-HIC với tổng số tiền là 5.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng; Lãi suất 8%/năm.

(3) Cho Công ty TNHH Newland Holding Việt Nam vay theo hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho vay số 1606/2015/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 15/05/2016 với tổng số tiền là 40.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm. Phụ lục số 01/1606/2015/KLF-NEWLAND ngày 15 tháng 6 năm 2017 tiếp tục gia hạn 12 tháng.

- Hợp đồng cho vay số 0509/2016/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 05/09/2016 với tổng số tiền là 49.500.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

- Hợp đồng cho vay số 2609/2016/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 26/9/2016 với tổng số tiền là 49.300.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

- Hợp đồng cho vay số 0210/2016/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 2/10/2016 với tổng số tiền là 49.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Hợp đồng cho vay số 2810/2016/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 28/10/2016 với tổng số tiền là 48.400.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

- Hợp đồng cho vay số 1511/2016/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 15/11/2016 với tổng số tiền là 45.700.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

- Hợp đồng cho vay số 1011/2016/HĐUTĐT/KLF-NEWLAND ngày 10/11/2016 với tổng số tiền là 46.700.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>24.505.899.469</i>	<i>13.250.000.369</i>
Phải thu về lãi cho vay	24.505.899.469	13.250.000.369
Công ty TNHH Hải Châu	6.897.721.769	2.491.720.769
Ông Nguyễn Đức Công	1.260.830.100	3.066.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vân Long	16.347.347.600	7.692.279.600
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>109.803.940.867</i>	<i>19.482.119.040</i>
Phải thu về lãi cho vay	18.842.488.193	9.322.846.776
Bà Trịnh Thị Út Xuân	-	2.184.658.000
Trường cao đẳng nghề Quốc Tế Hà Nội	143.778.000	98.185.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Y Tế Hà Thành	537.259.417	-
Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam	15.934.991.776	4.813.544.776
Công ty TNHH SX và XNK Huy Hoàng	2.226.459.000	2.226.459.000
Kinh phí công đoàn nộp thừa	50.067.642	47.025.340
Phải thu thanh lý khoản đầu tư Công ty con cho Bà Vũ Đặng Hải Yến	65.492.000.000	-
Phải thu thanh lý khoản đầu tư Công ty liên kết cho Ông Lê Bá Nguyên	17.419.818.000	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.183.340.000	1.508.340.000
Tạm ứng	558.803.042	771.081.408
Phải thu khác	2.257.423.990	7.832.825.516
Cộng	134.309.840.336	32.732.119.409

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng và Thương mại Vân Long	25.673.651.598	11.723.596.299	-	-
Công ty TNHH SX và XNK Huy Hoàng	2.226.459.000	1.113.229.500	-	-
Các đối tượng khác	1.568.703.345	742.345.551	-	-
Cộng	29.468.813.943	13.579.171.350	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	45.462.887	54.162.887
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.058.128.539	1.561.100.744
Hàng hóa	6.960.874.366	6.307.997.398
Cộng	10.064.465.792	7.923.261.029

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC xuất dùng	40.655.235	69.519.307
Chi phí quảng cáo	621.578.427	1.871.067.610
Chi phí bảo hiểm tài sản	265.525	62.193.891
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.958.332	43.511.564
Cộng	679.457.519	2.046.292.372

9. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	579.796.916.921	508.966.000.000
Công ty TNHH Hải Châu (1)	359.796.916.921	258.966.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vân Long (2)	220.000.000.000	250.000.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	14.700.000.000	44.719.901.417
Công ty Cổ phần dịch vụ Y tế Hà Thành (3)	14.700.000.000	14.719.901.417
Bà Trịnh Thị Út Xuân (7)	-	30.000.000.000
Cộng	594.496.916.921	553.685.901.417

(1) Cho công ty TNHH Hải Châu vay theo hợp đồng cho vay số 2011/2016/HĐUTĐT/KLF-HC ngày 20/11/2016 với tổng số tiền là 200.000.000.000 VND, thời hạn 24 tháng, lãi suất 7%/năm

- Hợp đồng số 1508/2016/HĐUTĐT/KLF-HAICHAU ngày 15/08/2016 với tổng số tiền là 93.000.000.000 VND thời hạn 24 tháng; Lãi suất 7%/năm. Hợp đồng cho vay vốn số 2607/2017/VV-KLF-HAICHAU ngày 26 tháng 7 năm 2017 tổng số tiền vay là 110.000.000.000 VND thời hạn 24 tháng, lãi suất 7%/năm.

(2) Cho công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vân Long vay theo hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 2112/2015/HĐUTĐT/KLF-BVHT ngày 21/12/2015 với tổng số tiền là 45.000.000.000 VND thời hạn 24 tháng; lãi suất 5%/năm; theo phụ lục số 01 ngày 30/06/2016, điều chỉnh lãi suất từ 5% lên 7%.

- Hợp đồng số 2506/2015/HĐUTĐT/KLF-VANLONG ngày 20/06/2015 với tổng số tiền là 42.000.000.000 VND, thời hạn 24 tháng, lãi suất 5%/năm; Theo phụ lục 01 ngày 30/06/2016, điều chỉnh lãi suất từ 5% lên 7%

- Hợp đồng số 1511/2016/HĐUTĐT/KLF-VANLONG ngày 15/11/2016 với tổng số tiền là 200.000.000.000 VND, thời hạn 24 tháng, lãi suất 7%/năm

(3) Cho công ty Cổ phần dịch vụ Y tế Hà Thành vay theo hợp đồng cho vay số 2812/2016/HĐUTĐT/KLF-BVHT ngày 28/12/2016 với tổng số tiền là 20.000.000.000 VND, thời hạn cho vay là 24 tháng, lãi suất 7%/năm. Số dư nợ gốc còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 14.700.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(4) Cho bà Trịnh Thị Út Xuân vay theo hợp đồng số 2612/2014/HĐĐTĐ/KLF-UTXUAN ngày 26/12/2014 với tổng số tiền là 60.000.000.000 VND, thời hạn 24 tháng, lãi suất 5%/năm. Theo phụ lục số 01 ngày 30/6/2016, điều chỉnh lãi suất từ 5% lên 7%. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty đã thu hồi hết nợ gốc vay.

10. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Công ty Cổ phần dịch vụ Y tế Hà Thành (1)	50.000.000.000	50.000.000.000
Ký cược, ký quỹ	53.612.500	-
Cộng	<u>50.053.612.500</u>	<u>50.000.000.000</u>

(1) Hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 2306/HDHTĐT/KLF-HIT ngày 23/06/2014 và phụ lục hợp đồng ngày 10/10/2014 thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Hà Thành mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành là chủ đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.938.435.766	8.875.749.091	682.140.582	37.140.000	23.533.465.439
Thanh lý, nhượng bán	(13.938.435.766)	(3.571.100.000)	-	-	(17.509.535.766)
Số cuối kỳ	-	5.304.649.091	682.140.582	37.140.000	6.023.929.673
Trong đó					
Tài sản hết khấu hao vẫn còn sử dụng	-	-	641.140.582	37.140.000	678.280.582
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.613.456.706	1.650.254.166	628.710.893	37.140.000	4.929.561.765
Khấu hao trong kỳ	-	331.540.568	26.096.357	-	357.636.925
Thanh lý, nhượng bán	(2.613.456.706)	(706.780.208)	-	-	(3.320.236.914)
Số cuối kỳ	-	1.275.014.526	654.807.250	37.140.000	1.966.961.776
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	11.324.979.060	7.225.494.925	53.429.689	-	18.603.903.674
Số cuối kỳ	-	4.029.634.565	27.333.332	-	4.056.967.897

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 5.304.649.091 VND và 4.029.634.564 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	29.231.157.535	106.865.718.397	136.096.875.932
Số cuối kỳ	<u>29.231.157.535</u>	<u>106.865.718.397</u>	<u>136.096.875.932</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	292.311.576	1.068.657.180	1.360.968.756
Số cuối kỳ	<u>292.311.576</u>	<u>1.068.657.180</u>	<u>1.360.968.756</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	29.231.157.535	106.865.718.397	136.096.875.932
Số cuối kỳ	<u>28.938.845.959</u>	<u>105.797.061.217</u>	<u>134.735.907.176</u>

Chi tiết giá trị Bất động sản đầu tư

+ Hợp đồng mua bán số 01KLF/2016-HIDMBTM-FLCCOMPLEXPII ngày 01 tháng 7 năm 2016, phụ lục 04 ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Biên bản bàn giao tài sản ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó: “Giá trị tài sản- phần diện tích (L1-02, L1-08, L1-09, L1-10) tại tòa nhà FLC Complex là 9.558.363.766 VND, giá trị quyền sử dụng đất là 1.269.247.629 VND”.

+ Hợp đồng cho thuê tài sản số 01KLF/FLC-01/2016 ngày 01 tháng 7 năm 2016, phụ lục 05 ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Biên bản bàn giao tài sản ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó: “Giá trị tài sản thuê tài chính (Hầm 1, hầm 2, tầng 2, tầng 3, tầng 4) tại toàn nhà FLC Complex là 97.307.354.631 VND, giá trị quyền sử dụng đất là 27.961.909.906 VND”.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con				
Trường cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội (1)	-	-	69.905.400.000	(4.251.431.705)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	346.030.041.359	-	368.732.466.359	-
Công ty Cổ phần FLC Travel (2)	36.600.000.000	-	36.600.000.000	-
Công ty TNHH Hải Châu (3)	309.430.041.359	-	309.430.041.359	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành (4)	-	-	22.702.425.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vân Long	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Cộng	355.030.041.359	-	447.637.866.359	(4.251.431.705)

(1) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2017/NQ-HDQT ngày 08 tháng 6 năm 2017, Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trị giá 69.905.400.000 tại Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội. Ngày 09 tháng 6 năm 2017, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số bộ số cổ phần này cho Bà Vũ Đặng Hải Yến với tổng giá trị chuyển nhượng 65.492.000.000 VND.

(2) Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 4 năm 2008 và sửa đổi lần thứ 10 ngày 13 tháng 7 năm 2016, Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF đã góp 36.600.000.000 VND tương đương 36,6% vốn điều lệ.

(3) Đến thời điểm 30/6/2017, Công ty đã góp vốn đầu tư vào công ty TNHH Hải Châu, theo tỷ lệ vốn thực góp là 52%. Tuy nhiên theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500228140 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2013 và sửa đổi lần thứ 11 ngày 3 tháng 6 năm 2015 của TNHH Hải Châu, tỷ lệ vốn cam kết góp là 49% đồng thời các bên thỏa thuận với nhau tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF là 49%, vì vậy khoản đầu tư được phân loại là khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

(4) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2017/NQ-HDQT ngày 23 tháng 02 năm 2017, Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF sẽ chuyển nhượng toàn bộ 2.270.242,5 cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Y Tế Hà Thành, với giá trị không thấp hơn mệnh giá. Ngày 09 tháng 3 năm 2017, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần nêu trên cho Ông Lê Bá Nguyên với tổng giá trị chuyển nhượng 17.419.818.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC xuất dùng	35.266.081	66.354.206
Chi phí sửa chữa tài sản	1.815.784.683	263.217.386
Chi phí bảo trì tài sản	214.386.706	216.552.228
Chi phí thiết bị văn phòng cho thuê bệnh viện Hà Thành	-	901.168.883
Chi phí sửa chữa bệnh viện Hà Thành	-	1.875.803.495
Các chi phí trả trước dài hạn khác	87.913.639	123.008.320
Cộng	<u>2.153.351.109</u>	<u>3.446.104.518</u>

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>29.997.158</i>	<i>1.351.633.805</i>
Công ty TNHH Hải Châu	29.997.158	29.997.158
Công ty Cổ phần FLC Travel	-	1.321.636.647
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>171.996.501.798</i>	<i>60.027.163.423</i>
Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Damexco	-	13.808.487.793
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	-	2.809.199.451
Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành	756.554.200	731.310.000
Công ty Cổ phần Hóa chất và Vật tư Khoa học Kỹ thuật	23.723.234.668	876.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nguyễn Xuân	7.160.480.000	11.897.464.917
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phương Đông	26.910.782.250	-
Công ty TNHH MTV FLC Land	45.201.375.963	503.250.322
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại SCO	20.421.731.449	-
Công ty Cổ phần SHTEC Việt Nam	20.835.220.000	-
Các nhà cung cấp khác	26.987.123.268	29.401.450.940
Cộng	<u>172.026.498.956</u>	<u>61.378.797.228</u>

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất	-	688.864.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	-	1.884.258.418
CN Hà Nội - Công ty CP Du Lịch và Giải Trí Sài Gòn Today	1.015.600.000	-
Khách lẻ lẻ hành du lịch	1.918.277.556	489.478.656
Công ty CP Dacha khách sạn Hà Nội Daewoo	1.411.998.000	-
Các đối tượng khác	4.289.976.266	524.771.748
Cộng	<u>8.635.851.822</u>	<u>3.587.372.822</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	794.256.569	-	1.283.115.513	1.283.115.513	794.256.569	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	863.622	-	-	-	863.622
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	611.007.387	611.007.387	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.277.479.891	-	1.474.741.362	2.422.615.078	2.329.606.175	-
Thuế thu nhập cá nhân	49.871.908	-	158.217.012	146.525.664	61.563.256	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	9.000.000	-	3.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	796.017.719	-	-	-	796.017.719	-
Cộng	4.917.626.087	863.622	3.533.081.274	4.472.263.642	3.981.443.719	3.863.622

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Trong đó:

- † Hoạt động dịch vụ trường Mầm Non và Kinh doanh Nông sản không chịu thuế
- † Hoạt động kinh doanh thiết bị y tế chịu thuế 5%; Các hoạt động khác chịu thuế 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Kê khai, nộp thuế theo quy định của nhà nước.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng	-	5.436.363.636
Chi phí lương PG và chiết khấu trung bày tháng 06	853.282.630	-
Chi phí thuê kho ALS tháng 06	53.560.877	-
Chi phí khác	192.317.533	512.483.541
Cộng	1.099.161.040	5.948.847.177

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	14.431.865	45.723.666
Bảo hiểm xã hội	300.728.225	6.865.089
Bảo hiểm y tế	33.519.150	-
Bảo hiểm thất nghiệp	14.323.400	-
Tiền lãi vay phải trả	2.142.360.000	1.240.467.000
Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Damexco	1.891.928.000	30.838.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	-	971.355.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Vinh Phúc	-	49.517.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phương Đông	166.728.000	-
Gốc HTKD Công ty TNHH TM và Nhân lực Quốc tế FLC	83.704.000	50.499.000
Lãi HTKD phải trả Công ty DT và QL Tòa nhà Ion Complex	-	138.258.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.044.004.046	926.679.056
Cộng	3.549.366.686	2.219.734.811

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN DỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	639.100.000	639.100.000
Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - PGD Xuân Diệu (1)	-	-	639.100.000	639.100.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	22.176.300.000	22.176.300.000	51.176.300.000	51.176.300.000
Vay Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Damexco (2)	18.400.000.000	18.400.000.000	46.900.000.000	46.900.000.000
Vay Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Vinh Phúc (Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phương Đông)	2.776.300.000	2.776.300.000	2.776.300.000	2.776.300.000
Công ty TNHH TM và Nhân lực Quốc tế FLC	1.000.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.859.232.610	3.859.232.610	3.765.312.886	3.765.312.886
Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - CN Tây Hồ	1.810.919.720	1.810.919.720	1.716.999.996	1.716.999.996
Vay Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ	2.048.312.890	2.048.312.890	2.048.312.890	2.048.312.890
Cộng	26.035.532.610	26.035.532.610	55.580.712.886	55.580.712.886

(1) Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - PGD Xuân Diệu theo hợp đồng cấp tín dụng số 64803.16.032.1171209.1D ký ngày 21 tháng 9 năm 2016. Số tiền vay tối đa: 639.000.000 VND, lãi suất cố định 6,5%/năm, mục đích sử dụng khoản vay thanh toán 1 phần chi phí nhập khẩu sửa. Nợ gốc được thanh toán 1 kỳ (1 kỳ là 6 tháng) và thanh toán vào tháng dương lịch cuối cùng của kỳ trả nợ gốc. Tài sản thế chấp là 1 ô tô con giá trị theo HĐ thế chấp là: 913.000.000 VND. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 Công ty đã thanh toán hết số tiền vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội- PGD Xuân Diệu

(2) Hợp đồng cho vay số 0509/2016/HDUTĐ1/ DAMEXCO-KLF ngày 5/09/2016 với tổng số tiền là 46.900.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất 8%/năm;

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	639.100.000	-	(639.100.000)	-
Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - PGD Xuân Diệu	639.100.000	-	(639.100.000)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	51.176.300.000	-	(29.000.000.000)	22.176.300.000
Vay Công ty TNHH Đầu tư TM và XNK Damexco	46.900.000.000	-	(28.500.000.000)	18.400.000.000
Vay Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Vinh Phúc (Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phương Đông)	2.776.300.000	-	-	2.776.300.000
Công ty TNHH TM và Nhân lực Quốc tế FLC	1.500.000.000	-	(500.000.000)	1.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.765.312.886	1.953.801.919	(1.859.882.195)	3.859.232.610
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội-CN Tây Hồ	1.716.999.996	952.419.722	(858.499.998)	1.810.919.720
Vay NH Nông nghiệp phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ	2.048.312.890	1.001.382.197	(1.001.382.197)	2.048.312.890
Cộng	55.580.712.886	1.953.801.919	(31.498.982.195)	26.035.532.610

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bầu thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	617.915.592	617.915.592
Cộng	617.915.592	617.915.592

22. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>				
Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - CN Tây Hồ (1)	1.779.880.288	1.779.880.288	2.732.300.010	2.732.300.010
Vay Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ (2)	781.552.867	781.552.867	1.782.935.064	1.783.735.064
Cộng	2.561.433.155	2.561.433.155	4.515.235.074	4.516.035.074

(1) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - CN Tây Hồ theo thỏa thuận chung trong việc cấp tín dụng số 148.15.032.1171209.TTC ký ngày 25 tháng 5 năm 2015. Số tiền vay: 6.860.000.000 VND, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay được quy định cụ thể tại văn bản nhận nợ. Mục đích sử dụng khoản vay để thanh toán tiền mua phương tiện vận tải. Tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô khách 16 chỗ.

- Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - CN Tây Hồ theo hợp đồng cấp tín dụng số 28797.16.032.1171209.TD ký ngày 05 tháng 07 năm 2016 và KULD1618974420 ký ngày 05 tháng 7 năm 2016. Số tiền vay 624.000.000 VND, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất thả nổi tại ngày giải ngân là 9,8%/năm và được điều chỉnh theo quy định tại văn bản nhận nợ. Mục đích sử dụng khoản vay để thanh toán tiền mua xe ô tô For Range XLT màu ghi vàng số 0706-07/2016.

(2) Vay ngân hàng Nông nghiệp phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ theo HD tín dụng số 1462-LAV - 201500668 ký ngày 6 tháng 10 năm 2015. Số tiền vay 06 tỷ, mục đích vay thanh toán bù đắp tiền mua máy móc, thiết bị y tế Hà Thành, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi theo quy định trên HD tín dụng. Tài sản thế chấp tại hợp đồng này được dùng để đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng này và các văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản (Máy móc, thiết bị y tế) hình thành từ hợp đồng vay này và các văn bản nhận nợ có liên quan. Tổng giá trị tài sản đảm bảo 11.058.730.349 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (liếp theo)**23. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.653.525.610.000	2.084.084.516	49.703.511.103	1.705.313.205.619
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	3.985.711.944	3.985.711.944
Số dư cuối kỳ này	1.653.525.610.000	2.084.084.516	53.689.223.047	1.709.298.917.563

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	165.352.561	165.352.561
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	165.352.561	165.352.561
- Cổ phiếu phổ thông	165.352.561	165.352.561
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	165.352.561	165.352.561
- Cổ phiếu phổ thông	165.352.561	165.352.561
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cộng	165.352.561	165.352.561

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi tiết số dư ngoại tệ		
USD	678,78	24,684.28
AUD	5,339.92	5,345.42

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfact, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	500.580.508.369	585.399.235.419
+ Doanh thu bán hàng hóa	481.070.120.118	533.253.614.421
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.510.388.251	52.145.620.998
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.372.066.338)	(1.097.204.283)
+ Chiết khấu thương mại	(2.504.876.486)	(619.518.860)
+ Hàng bán bị trả lại	(867.189.852)	(477.685.423)
Cộng	497.208.442.031	584.302.031.136
Trong đó		
+ Doanh thu thuần bán hàng hóa	477.698.053.780	532.775.928.998
+ Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	19.510.388.251	52.145.620.998

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần FLC Travel		1.618.182
Cộng		1.618.182

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	462.174.662.366	520.516.438.806
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	20.778.590.344	40.820.825.947
Cộng	482.953.252.710	561.337.264.753

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	8.533.236	272.124.002
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.698.198	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.593.724	-
Lãi Hợp đồng HTKD	32.631.823.000	7.915.825.600
Cộng	32.653.648.158	8.187.949.602

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN DỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.372.463.186	556.818.878
Lãi phải trả Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	-	1.145.934.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	66.775.871
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.531.598
Lỗ chuyển nhượng công ty con	161.968.295	-
Lỗ chuyển nhượng công ty liên kết	5.282.607.000	-
Chi phí tài chính khác	6.859	7.831.000
Cộng	7.817.045.340	1.778.891.347

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.893.734.909	4.513.554.478
Chi phí vật liệu, bao bì	10.840.000	23.582.222
Chi phí khấu hao tài sản cố định	45.601.932	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.954.898.046	6.842.076.574
Chi phí bằng tiền khác	2.000.000	32.023.219
Cộng	13.907.074.887	11.411.236.493

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.191.343.232	2.200.257.083
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.373.544	53.522.654
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.096.357	215.632.905
Dự phòng phải thu khó đòi	13.579.171.350	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.585.970.920	4.089.807.820
Chi phí bằng tiền khác	134.150.938	355.416.644
Cộng	19.548.106.341	6.914.637.106

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ không phải trả	39.056.997	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	470.973	-
Thu nhập khác	51.980.400	16.260.041
Cộng	91.508.370	16.260.041

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ do thanh lý, nhượng bán tài sản	164.319.790	1.661.921.561
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	552.152.740
Chi phí phạt hành chính	8.327.906	3.154.296.466
Chi phí tư vấn lập hồ sơ xin xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của BV ĐK TN Hà Thành	90.909.091	-
Chi phí tài chính khác	4.109.188	54.715.092
Cộng	267.665.975	5.423.085.859

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.460.453.306	5.641.125.221
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.913.253.503	5.669.673.781
<i>Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát</i>	102.000.000	102.000.000
<i>Chi phạt hành chính, phạt chậm nộp BHXH, BHYT, BHTN</i>	8.327.906	3.154.296.466
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền</i>	-	1.531.598
<i>Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế đối với trường mầm non</i>	-	1.139.845.717
<i>Chi phí không có chứng từ</i>	1.802.925.597	1.272.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	7.373.706.809	11.310.799.002
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.474.741.362	2.262.159.800
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.474.741.362	2.262.159.800

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
	<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.985.711.944
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.985.711.944
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	165.352.561
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>24,10</u>

Năm 2016, chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó không có số liệu so sánh cùng kỳ năm trước.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau

	<u>Kỳ này</u>
Bù trừ lãi tiền vay phải trả với công nợ phải thu	138.258.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Thu nhập thành viên Ban lãnh đạo	638.451.852
Cộng	638.451.852

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Thu hồi tiền cho vay	73.000.000.000
Phải thu lãi cho vay	2.478.000.000
Tiền lãi vay đã thu hồi	4.283.169.900

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4; V.5.

Giao dịch với bên liên quan khác:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Hải Châu	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần FLC Travel	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư XD và TM Vân Long	Đầu tư góp vốn vào công ty khác

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này
Công ty TNHH Hải Châu	
Phải thu về cho vay	112.800.000.000
Thu hồi tiền cho vay	11.969.083.079
Phải thu tiền lãi cho vay	8.796.001.000
Thu hồi tiền lãi cho vay	4.390.000.000
Công ty Cổ phần FLC Travel	
Phải thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.780.000
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.780.000
Thanh toán tiền cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần FLC Travel	10.793.845.000
Phải trả tiền mua hàng và cung cấp dịch vụ	1.548.437.000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vân Long	
Thu hồi tiền cho vay	30.000.000.000
Phải thu tiền lãi cho vay	8.655.068.000
Thanh toán tiền mua hàng và cung cấp dịch vụ	40.060.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2; V.3; V.5; V.9; V15.

2. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	26.035.532.610	2.561.433.155	-	28.596.965.765
Phải trả người bán	172.026.498.956	-	-	172.026.498.956
Các khoản phải trả khác	5.952.229.279	617.915.592	-	6.570.144.871
Cộng	204.014.260.845	3.179.348.747	-	207.193.609.592
Số đầu năm				
Vay và nợ	55.580.712.886	4.515.235.074	-	60.095.947.960
Phải trả người bán	61.378.797.228	-	-	61.378.797.228
Các khoản phải trả khác	9.800.772.851	617.915.592	-	10.418.688.443
Cộng	126.760.282.965	5.133.150.666	-	131.893.433.631

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.571.499.650	5.591.746.409	7.571.499.650	5.591.746.409
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	355.030.041.359	443.386.434.654	355.030.041.359	443.386.434.654
Phải thu khách hàng	262.116.419.510	164.808.220.199	262.116.419.510	164.808.220.199
Các khoản cho vay	918.082.716.921	952.506.701.417	918.082.716.921	952.506.701.417
Các khoản phải thu khác	183.250.223.336	82.732.119.409	183.250.223.336	82.732.119.409
Cộng	1.726.050.900.776	1.649.025.222.088	1.726.050.900.776	1.649.025.222.088
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	28.596.965.765	60.095.947.960	28.596.965.765	60.095.947.960
Phải trả người bán	172.026.498.956	61.378.797.228	172.026.498.956	61.378.797.228
Các khoản phải trả khác	6.570.144.871	10.418.688.443	6.570.144.871	10.418.688.443
Cộng	207.193.609.592	131.893.433.631	207.193.609.592	131.893.433.631

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ KLF

Địa chỉ: Khu liên hợp thể thao Golfnet, Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Thăng Long TDK.

Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán được trình bày lại như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	19.830.310.897	(160.000.000)	19.670.310.897
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.108.847.177	(160.000.000)	5.948.847.177

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập biên

Trần Ngọc Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Công